|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | | | | | | |
| **KHOA LUẬT** | | | Học kỳ: | | **1** | Năm học: | | **2021 - 2022** | | |
| Mã học phần: | Tên học phần: **LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (Thi lại)** | | | | Tín chỉ: **03** | | | | Khóa: **27** | |
| Mã nhóm lớp HP: |  | | | - Đề thi số: | **03** | | - Mã đề thi: | | | **03** |
| Thời gian làm bài: | **75 phút** | | | | | | | | | |
| Hình thức thi: | **Tự luận (Sinh viên được sử dụng tài liệu)** | | | | | | | | | |

**Nội dung đáp án:**

**Câu 1 (1đ)**. Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích?

“Không phải mọi hành vi trái pháp luật đều là vi phạm pháp luật”

*Đáp án:*

- Đúng (**0,25đ)**

- Giải thích:

+ Chỉ những hành vi trái pháp luật, chứa đựng lỗi của người thực hiện hành vi và do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ thì mới bị coi là vi phạm pháp luật. (**0,25đ)**

- Một hành vi mặc dù trái pháp luật nhưng được thực hiện trong trường hợp theo quy định của pháp luật chủ thể không bị coi là có lỗi thì hành vi đó không bị coi là vi phạm pháp luật. (**0,5đ)**

**Câu 2 (1đ).** Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích?

“Nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội tất yếu xảy ra là nội dung của lỗi cố ý gián tiếp”

*Đáp án:*

- Sai

- Giải thích: Nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội tất yếu xảy ra không chỉ là nội dung của lỗi cố ý gián tiếp mà còn là nội dung quan trong của lỗi cố ý trực tiếp và lỗi vô ý vì quá tự tin. (**0,5đ)**

**Câu** **3 (1đ)**. Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích?

“Khách thể của vi phạm pháp luật là những quan hệ tồn tại trong xã hội”

*Đáp án:*

- Sai (**0,25đ)**

- Giải thích:

+ Khách thể của vi phạm pháp luật là những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng đã bị hành vi vi phạm pháp luật xâm hại. Đây là yếu tố quan trọng phản ánh tính chất nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật. **(0,25đ)**

+ Không phải mọi quan hệ tồn tại trong xã hội đều là khách thể của vi phạm pháp luật. (**0,25đ)**

+ Chỉ những quan hệ xã hội nào được nhà nước xác lập và bảo vệ bị hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại thì mới được xác định là khách thể của vi phạm pháp luật. (**0,25đ)**

**Câu 4 (1đ).** Nhận định sau đây là đúng hay sai? Giải thích?

“Hậu quả bất lợi nêu trong chế tài của quy phạm pháp luật là hình thức cưỡng chế nhà nước”

*Đáp án:*

- Đúng **(0,5đ)**

- Giải thích:

+ Hình thức cưỡng chế của nhà nước được ghi nhận trong bộ phận chế tài nhằm bảo đảm cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh. **(0,25đ)**

+ Nhằm ngăn chặn, răn đe hành vi vi phạm pháp luật tái diễn và nhằm giáo dục người vi phạm. **(0,25đ)**

**Câu 5 (1đ).** Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích?

“Nhà nước xuất hiện ngay từ hình thái kinh tế - xã hội cộng sản nguyên thủy” (1 điểm)

*Đáp án:*

- Sai. **(0,5 đ)**

**-** Giải thích**:** theo chủ nghĩa Mác-Lêninthì Nhà nước chỉ xuất hiện khi xã hội xuất hiện chế độ tư hữu, có sự phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp; xã hội cộng sản nguyên thủy không có giai cấp và đấu tranh giai cấp, không có chế độ tư hữu nên không có nhà nước. **(0,5 đ)**

**Câu 6 (1đ).**

*Đáp án:*

* Bộ phận giả định là: “*Xe cơ giới đi ngược chiều gặp nhau*”…
* Bộ phận quy định: *“không được dùng đèn chiếu xa”*

**Câu 7 (1đ).**

*Đáp án:*

* Bộ phận giả định: “*Trẻ em là người làm chứng”*
* Bộ phận quy định là: *“được bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư; hạn chế tối đa việc dẫn giải, gây áp lực về tâm lý”*

**Câu 8 (3đ).**

Thế nào là quan hệ pháp luật? Quan hệ pháp luật có những thành phần nào? Hãy trình bày khái quát về các thành phần của quan hệ pháp luật.

*Đáp án:*

* Quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội được điều chỉnh bằng pháp luật, các bên tham gia quan hệ đó có quyền và nghĩa vụ pháp lý. **(0.5 điểm)**
* Quan hệ pháp luật có các thành phần: chủ thể quan hệ pháp luật, khách thể quan hệ pháp luật và nội dung quan hệ pháp luật. **(0.5 điểm)**
* Chủ thể quan hệ pháp luật: Chủ thể quan hệ pháp luật là các cá nhân, các tổ chức có năng lực chủ thểtheo quy định của pháp luật và tham gia vào quan hệ pháp luật nhất định **(0.5 điểm)**

+ Chủ thể quan hệ pháp luật phải có năng lực pháp luật và năng lực hành vi theo quy định của pháp luật. **(0.25 điểm)**

+ Chủ thể quan hệ pháp luật bao gồm cá nhân, tổ chức và Nhà nước. **(0.25 điểm)**

* Khách thể quan hệ pháp luật: là những lợi ích vật chất/ tinh thần và các giá trị xã hội mà vì chúng các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật (vì chúng mà các chủ thể thực hiện quyền và nghĩa vụ) **(0.5 điểm)**
* Nội dung quan hệ pháp luật:

+ Nội dung của quan hệ pháp luật là các xử sự của chủ thể quan hệ pháp luật được pháp luật quy định thông qua những hành vi thực tế để thực hiện quyền, nghĩa vụ pháp lý khi tham gia quan hệ pháp luật. **(0.5 điểm)**

+ Nội dung của quan hệ pháp luật gồm quyền pháp lý và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể **(0.5 điểm).**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Ngày biên soạn:* 17/01/2022

**Giảng viên biên soạn đề thi:** PGS.TS Phan Quang Thịnh

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng Bộ môn kiểm duyệt đề thi:** PGS.TS Phan Quang Thịnh